

Bản án số: 262/2023/HC-PT

Ngày 24 tháng 4 năm 2023

V/v: Khiếu kiện quyết định

hành chính, hành vi hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán:

Ông Tô Chánh Trung

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 964/2022/TLPT-HC ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 159/2022/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 186/2023/QĐPT-HC ngày 15 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958. Địa chỉ: 1107/138/6 P, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ liên hệ: 1084 L, Ấp X, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. **Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh T1, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An là ông Nguyễn Hoài T, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện - Ông Nguyễn Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/6/2021 của người khởi kiện và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình tham gia tố tụng như sau :

Ngày 10/11/2020, Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An tổ chức chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể đến cưỡng chế thu hồi đất của gia đình ông C. Trong khi đó, UBND huyện C, tỉnh Long An chưa giải quyết việc bồi thường đất cho ông C và cũng chưa giải quyết tái định cư cho ông C. Điều đó thể hiện rõ trong Quyết định số 6206/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An và biên bản làm việc cùng ngày của Ban quản lý dự án huyện Cần Giuộc. Vì sau khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất của ông C xong Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An mới ban hành quyết định số 6206/QĐ-UBND về việc thanh toán tiền chậm chi trả tiền bồi thường cho ông C (tức mới ban hành quyết định bồi thường cho ông C). Không những thế, Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An lại không căn cứ vào qui định của pháp luật để thanh toán tiền chậm chi trả tiền bồi thường cho ông C mà Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An lại tự đưa ra giá thanh toán tiền chậm chi trả tiền bồi thường cho ông C với giá thấp hơn nhiều so với qui định của pháp luật.

Ngày 10/11/2020, Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An tổ chức chỉ đạo cưỡng chế thu hồi đất của ông C đến tối cùng ngày người của UBND huyện C, tỉnh Long An gọi điện cho ông C về việc sang ngày 11/11/2020 xuống trụ sở UBND xã Long Hậu để giải quyết vấn đề bồi thường. Như vậy 01 lần nữa cho thấy rõ vấn đề bồi thường đất cho ông C chưa giải quyết nhưng Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An lại ra Quyết định cưỡng chế thu hồi đất nên hành vi tổ chức, chỉ đạo cưỡng chế của UBND huyện C, tỉnh Long An là hoàn toàn sai.

Qua biên bản làm việc về việc chi trả tiền bồi thường vào sáng ngày 11/11/2020 Ban quản lý dự án huyện Cần Giuộc khẳng định rằng ông C không thuộc đối tượng hỗ trợ tái định cư. Trong khi đó tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì ông C thuộc trường hợp được hỗ trợ tái định cư.

Ngoài ra quá trình thực hiện đo đạc kiểm đếm hiện trạng tài sản của ông C thực hiện không đúng trình tự qui định của pháp luật. Theo qui định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 47/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Long An qui định về thành phần tham gia kiểm đếm đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại thì phải có đại diện UBND cấp xã và đại diện khu phố. Thêm vào đó ông Cao Hòa Thuận và ông Lê Anh Vũ tham gia đo đạc, kiểm đếm lại không ký vào biên bản. Trong buổi đo đạc, kiểm đếm thì những người tham gia đo đạc kiểm đếm chỉ ngồi 01 chỗ và lập biên bản hoàn toàn không đi đo đạc lại diện tích đất thực tế của ông C để bồi thường cho ông C vì diện tích đất thực tế của ông C lớn hơn diện tích trong giấy. Từ những phân tích trên có cơ sở xác định là biên bản đo đạc kiểm đếm do UBND huyện C lập là chưa đúng qui định của pháp luật. Như vậy, Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào biên bản trái qui định pháp luật để ra quyết định bồi thường và quyết định cưỡng chế là không đúng qui định pháp luật. Qua đó cho thấy toàn bộ hành vi thu hồi đất và hành vi cưỡng chế thu hồi đất là trái qui định pháp luật.

Tại đơn khởi kiện ông C yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết các yêu cầu sau:

1/ Tuyên hành vi cưỡng chế (tổ chức và chỉ đạo) thu hồi đất vào ngày

10/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An đối với đất đai, nhà cửa của ông C là trái qui định của pháp luật.

2/ Tuyên quyết định số 10001/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông C là trái qui định pháp luật.

3/ Tuyên toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An là trái qui định pháp luật.

4/ Tuyên buộc Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An phải ban hành Quyết định thu hồi đất và hủy bỏ biên bản đo đạc kiểm đếm hiện trạng tài sản của ông C đề ngày 02/12/2015.

5/ Tuyên buộc Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An phải tổ chức đo đạc, kiểm đếm lại hiện trạng tài sản của ông C theo đúng qui định pháp luật. Trong đó diện tích đất thực tế của ông C là 2.200 m².

6/ Buộc Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An phải ban hành Quyết định thu hồi và hủy bỏ bảng chiết tính năm 2018 và các Quyết định bồi thường.

7/ Tuyên buộc Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An phải lập bảng chiết tính mới và ban hành Quyết định bồi thường thiệt hại mới theo giá thị trường tại thời điểm lập lại bảng chiết tính mới và ban hành quyết định bồi thường thiệt hại cho ông C. Cụ thể:

7.1/ Giá bồi thường đất nông nghiệp cho ông C là 2.000.000đ/m².

7.2/ Giá bồi thường nhà ở, nhà bếp, nhà tắm 4.500.000đ/m².

7.3/ Giá bồi thường tài sản cây cối cho ông C đúng qui định pháp pháp luật.

8/ Tuyên buộc Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An phải ban hành Quyết định cấp nền tái định cư theo hình thức mua hoặc giao nền tái định cư theo đúng qui định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

9/ Tuyên buộc Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An phải khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với đất đai nhà cửa và tài sản của ông C do hành vi cưỡng chế sai.

10/ Do hành vi cưỡng chế của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An trái qui định pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần và sức khỏe của ông C nên Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về thu nhập, sức khỏe, tinh thần cho ông C với số tiền 200.000.000đ.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/03/2021 của ông Nguyễn Văn C, ông C xác định lại yêu cầu khởi kiện của ông C như sau:

1/ Tuyên hành vi cưỡng chế (tổ chức và chỉ đạo) thu hồi đất vào ngày 10/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An đối với đất đai, nhà cửa của ông C là trái qui định của pháp luật.

2/ Tuyên quyết định số 10001/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông C là trái qui định pháp luật.

3/Tuyên toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của Chủ tịch UBND

huyện C, tỉnh Long An là trái qui định pháp luật.

4/ Tuyên buộc Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An phải ban hành Quyết định cấp nền tái định cư theo hình thức mua hoặc giao nền tái định cư theo đúng qui định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

5/ Do hành vi cưỡng chế của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An trái qui định pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần và sức khỏe của ông C nên Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về thu nhập, sức khỏe, tinh thần cho ông C với số tiền 200.000.000đ.

Tại Văn bản số 3423/UBND-NC ngày 29 tháng 6 năm 2022 của người bị kiện - Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Theo kế hoạch thu hồi đất ông C có tổng diện tích đất bị thu hồi là 1.652 m² đất trồng cây lâu năm theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phê duyệt. Ông C được bồi thường, hỗ trợ với số tiền 577.769.024đ, ông C không được hỗ trợ tái định cư. Cụ thể:

Ngày 02/11/2015 UBND huyện C, tỉnh Long An ban hành thông báo số 1145/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông C để thực hiện dự án khu công nghiệp Long Hậu.

Ngày 18/10/2016 UBND huyện C, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 7798/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông C để thực hiện dự án khu công nghiệp Long Hậu 3 do Công ty cổ phần Long Hậu làm chủ đầu tư trên địa bàn xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc.

Ngày 24/10/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 8623/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ đối với ông Nguyễn Văn C. Theo đó, ông Nguyễn Văn C được bồi thường, hỗ trợ 486.909.024đ.

Ngày 29/10/2016, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tổ chức họp công dân công bố Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư. Theo đó ông C có tham dự cuộc họp và ký nhận Quyết định thu hồi đất số 7798/UBND-QĐ ngày 18/10/2016, Quyết định bồi thường số 8623/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 25/7/2017, UBND huyện C, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 9508/QĐ-UBND về việc bổ sung hỗ trợ khác đối với đất nông nghiệp đối với ông C với tổng số tiền 90.860.000đ.

Ngày 11/5/2018, Ban quản lý đầu tư xây dựng huyện đã phối hợp với UBND xã Long Hậu, chủ đầu tư mời ông C đến tiếp xúc, vận động nhận tiền. Tuy nhiên, ông C không đến dự, không rõ lý do.

Ngày 10/10/2018, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện đã lập thủ tục chuyển số tiền bồi thường, hỗ trợ của ông C vào tài khoản tạm giữ của kho bạc Nhà nước. Ngày 18/10/2018 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện đã ban hành thông báo số 172 về việc gửi tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng đối với ông C và tổ chức công bố thông báo cho ông C vào ngày 19/10/2018, ông C có đến dự và ký nhận thông báo nêu trên.

Ngày 14/6/2019, UBND xã Long Hậu phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện mời ông C để tiếp xúc vận động nhận tiền bồi thường nhưng ông C không dự, không rõ lý do.

Ngày 21/6/2019 UBND xã Long Hậu phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện mời ông C để tiếp xúc vận động nhận tiền bồi thường. Ông C đến dự đã có ý kiến đã biết chủ trương thực hiện khu công nghiệp Long Hậu 3, đã nhận được các Quyết định liên quan đến thu hồi đất, bồi thường nhưng chưa đồng ý nhận tiền đề nghị được mua lại 02 lô nền tái định cư và 01 tỷ hỗ trợ bồi thường (bao gồm đất và tài sản trên đất).

Qua nhiều lần vận động ông C không có kết quả nên vào ngày 13/12/2019 UBND huyện C, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 10001/UBND-QĐ về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông C.

Ngày 20/12/2019 Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng các ban ngành địa phương mời ông C đến để công bố Quyết định của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 30/10/2019 Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 11146/QĐ-UBND về việc thành lập Ban cưỡng chế thu hồi đất đối với ông C.

Ngày 04/01/2020 UBND xã Long Hậu phối hợp với Ban quản lý dự án, chủ đầu tư mời ông C đến vận động nhận tiền bồi thường, ông C có đến dự và có ý kiến đề nghị cho mua lại 01 nền tái định cư 100 m² tại khu dân cư Nam Sài Gòn.

Ngày 27/02/2010 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện đã lập thủ tục chuyển số tiền chậm chi trả 113.130.349đ của ông C vào tài khoản tạm giữ của kho bạc Nhà nước.

Ngày 04/5/2020 UBND huyện C, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 2574/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cưỡng chế đối với ông C.

Ngày 15/6/2020 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện đã ban hành thông báo số 7222 về việc bổ sung tiền chậm trả và bàn giao mặt bằng đối với ông C và tổ chức công bố thông báo cho ông C nhưng ông C không dự. Cùng ngày Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện đã niêm yết thông báo trên trụ sở UBND xã Long Hậu và trụ sở ấp 3, xã Long Hậu.

Ngày 18/6/2020 Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất mời ông C đến vận động nhận tiền bồi thường, ông C không đến.

Ngày 26/10/2020 Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An ban hành thông báo số 5410/TB-UBND về thời gian thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với ông C. Theo đó thời gian cưỡng chế được thực hiện vào lúc 08 giờ ngày 10/11/2020. Ngày 29/10/2020 Phòng Tài nguyên và Môi trường cùng các ngành, UBND xã Long Hậu mời ông C đến để công bố và trao thông báo số 5410/TB-UBND nhưng ông C không đến.

Ngày 09/11/2020 Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất mời ông C đến để nhận tiền bồi thường. Ông C có đến và đề nghị mua 01 nền tái định cư. Tại cuộc họp Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đã trao đổi và giải thích cho ông C rõ theo đó yêu cầu của ông C là ngoài phương án không có cơ sở xem xét.

Ngày 10/11/2020 Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất thực hiện việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông C tại thửa đất số 3028, tờ bản đồ số 4 đất tọa lạc tại xã Long Hậu.

Từ những phân tích trên đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C.

Tại Bản án số 159/2022/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với yêu cầu tuyên quyết định số 10001/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông C là trái qui định pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với các yêu cầu.

2.1. Tuyên hành vi cưỡng chế (tổ chức và chỉ đạo) thu hồi đất vào ngày 10/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An đối với đất đai, nhà cửa của ông C là trái qui định của pháp luật.

2.2. Tuyên toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An là trái qui định pháp luật.

2.3. Tuyên buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An phải ban hành Quyết định cấp nền tái định cư theo hình thức mua hoặc giao nền tái định cư theo đúng qui định tại khoản 4 điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

2.4. Do hành vi cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An trái qui định pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần và sức khỏe của ông C nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về thu nhập, sức khỏe, tinh thần cho ông C với số tiền 200.000.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/10/2022, ông Nguyễn Văn C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, tuyên: Hành vi cưỡng chế (tổ chức và chỉ đạo) thu hồi đất vào ngày 10/11/2020 và toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An là trái qui định pháp luật; tuyên buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An phải ban hành Quyết định cấp nền tái định cư theo hình thức mua hoặc giao nền tái định cư theo đúng qui định tại khoản 4 điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; tuyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về thu nhập, sức khỏe, tinh thần cho ông C với số tiền 200.000.000đ. Lý do:

Xuất phát từ Biên bản đo đạc kiểm đếm thiếu thành phần, kiểm đếm thiếu

tài sản thực tế, gây ảnh hưởng đến việc bồi thường; giá bồi thường thấp, không đủ cho gia đình ông C trang trải cuộc sống, đề nghị xem xét bồi thường 1.300.000 đồng/1m² và 1 suất tái định cư vì ông C ở ổn định, có hộ khẩu và nhà cửa trên đất.

Việc chậm chi trả tiền bồi thường không tính tiền lãi chậm chi trả cho ông C. Sau khi cưỡng chế xong UBND huyện C mới chi trả thêm tiền chậm chi trả tiền bồi thường 113.000.000đ. Hành vi chi trả tiền bồi thường trái pháp luật và chưa bồi thường cho ông C nhưng đã cưỡng chế là trái pháp luật.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An không đồng ý với ý kiến trên của phía người khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phần tranh luận:

-Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tranh luận:

Việc thành phần kiểm đếm trái quy định pháp luật, giá bồi thường quá rẻ so với thị trường. Gia đình ông C có ở trên đất thể hiện tại hộ khẩu cấp năm 2002. Đất của ông C là đất trồng cây lâu năm, có nhà ở, có công trình là nhà tắm, nhà bếp nên đủ điều kiện bồi thường hạn mức đất ở 200m². Do đó, đề nghị UBND huyện C áp giá đất ở đối với 200m² đất này và bán nền tái định cư cho Chiếm theo đúng quy định của pháp luật.

Về chi trả tiền bồi thường: UBND chưa trả đầy đủ tiền bồi thường cho ông C đã tự ý gửi tiền vào kho bạc là không đúng qui định. Do đó, đề nghị UBND tính tiền lãi trên số tiền bồi thường cho ông C từ năm 2018 đến nay.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ tịch UBND huyện C tranh luận: UBND huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường hỗ trợ cho ông C là đúng quy định của pháp luật. Sau nhiều lần vận động ông C vẫn không chấp hành nên Ủy ban đã ban hành quyết định cưỡng chế. Sau đó tiếp tục vận động nhưng ông C vẫn không chấp hành nên thực hiện việc cưỡng chế là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Việc thực hiện kiểm đếm khách quan, công khai, trên cơ sở đồng ý của ông C và ông C ký vào biên bản kiểm đếm nên việc thiếu thành phần không ảnh hưởng đến nội dung kiểm đếm.

Về việc chi trả tiền bồi thường: Ngày 10/10/2018, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện đã chuyển toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ của ông C 577.769.024đ vào tài khoản tạm giữ của kho bạc Nhà nước. Ngày 18/10/2018 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện đã ban hành thông báo số 172 về việc gửi tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng đối với ông C và tổ chức công bố thông báo cho ông C vào ngày 19/10/2018, ông C có đến dự và ký nhận thông báo nêu trên. Do ông C không hợp tác, dẫn đến sự thiếu sót nộp tiền vào kho bạc, phía Ban quản lý dự án cũng đã thanh toán số tiền chậm nộp cho ông C là 113.130.349đ theo lệnh thanh toán tiền ngày 27/02/2020.

Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật. Ông C kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 159/2022/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện – Chủ tịch UBND huyện C vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm (có đơn đề nghị xử vắng mặt). Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Người khởi kiện - ông Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án giải quyết hủy quyết định số 10001/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông C và tuyên hành vi cưỡng chế cùng toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An là trái qui định pháp luật; buộc Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An phải ban hành Quyết định cấp nền tái định cư theo hình thức mua hoặc giao nền tái định cư và có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về thu nhập, sức khỏe, tinh thần cho ông C với số tiền 200.000.000đ do hành vi cưỡng chế trái qui định pháp luật gây ra.

Đây là khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ông C khởi kiện quyết định số 10001/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông. Ông C cho rằng không nhận được, không biết được các quyết định này nhưng hồ sơ thể

hiện vào ngày 20/12/2019 ông Nguyễn Văn C có tham gia buổi công bố Quyết định số 10001/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông C nhưng ông C không nhận Quyết định trên. Như vậy, có cơ sở xác định ông C biết được Quyết định cưỡng chế số 10001/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An vào ngày 20/12/2019 nhưng đến ngày 22/6/2021 ông C mới nộp đơn khởi kiện Quyết định trên tại Tòa án. Như vậy, từ ngày ông C biết Quyết định số 10001/QĐ-UBND đến ngày ông C khởi kiện là đã quá quá 01 năm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Bản án sơ thẩm căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 165 Luật Tố tụng hành chính để đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện quyết định cưỡng chế do hết thời hiệu khởi kiện và xác định yêu cầu khiếu kiện hành vi hành chính cưỡng chế thu hồi đất của ông C là còn trong thời hiệu là đúng theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Xét tính hợp pháp của hành vi cưỡng chế thu hồi đất về thẩm quyền: UBND huyện C ban hành quyết định thu hồi, bồi thường, hỗ trợ cho ông C là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 66 và khoản 2 và khoản 3, Điều 69 Luật Đất đai.

Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 10001/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông C là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai.

Do ông C đã được vận động nhưng không chấp hành quyết định thu hồi đất nên UBND huyện C có trách nhiệm tiến hành trình tự thủ tục để tổ chức và thực hiện cưỡng chế là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 71 Luật Đất đai.

[5] Xét tính hợp pháp về nội dung và trình tự thực hiện quyết định cưỡng chế:

Người đại diện theo ủy quyền của ông C trình bày kháng cáo cho rằng hành vi của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An tổ chức cưỡng chế thu hồi đất của ông C là trái qui định của pháp luật với các lý do như sau: UBND huyện C, tỉnh Long An chưa giải quyết bồi thường, chưa giải quyết tái định cư cho ông C mà thực hiện cưỡng chế và căn cứ vào biên bản kiểm đếm không đúng qui định pháp luật để ra Quyết định bồi thường và Quyết định cưỡng chế dẫn đến hành vi cưỡng chế là trái pháp luật, thấy rằng:

[5.1] Tại Biên bản kiểm đếm hiện trạng tài sản lập ngày lập ngày 02/12/2015 không có đại diện UBND xã và đại diện ấp tham gia và không ghi ý kiến ông C vào biên bản kiểm đếm. Tuy nhiên, ông C có tham gia và chứng kiến việc kiểm đếm nhưng không có ý kiến gì về việc thiếu thành phần tham gia kiểm đếm hoặc kiểm đếm thiếu tài sản. Ông C cũng đã thống nhất với nội dung kiểm đếm và ký

tên xác nhận vào biên bản kiểm đếm. Do đó, việc thiếu thành phần không làm thay đổi bản chất sự việc.

[5.2] Về vấn đề bồi thường và xem xét tái định cư: Theo Quyết định thu hồi đất thì ông C có tổng diện tích đất bị thu hồi là 1.652 m² đất trồng cây lâu năm. Ngày 24/10/2016, UBND huyện ban hành Quyết định số 8623/QĐ-UBND về việc bồi thường thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cùng các khoản hỗ trợ đối với ông Nguyễn Văn C số tiền được bồi thường, hỗ trợ 486.909.024đ. Ngày 25/7/2017, UBND huyện C, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 9508/QĐ-UBND về việc bổ sung hỗ trợ khác đối với đất nông nghiệp cho ông C với tổng số tiền 90.860.000đ. Như vậy, ông C được bồi thường, hỗ trợ với số tiền tổng cộng 577.769.024đ, ông C không được tái định cư. Việc ông C yêu cầu UBND huyện C, tỉnh Long An hỗ trợ tái định cư cho ông, thấy rằng do đất của ông C bị thu hồi là đất trồng cây lâu năm và trên đất của ông C không có nhà ở nên căn cứ vào phương án bồi thường thì trường hợp của ông C không thuộc trường hợp hỗ trợ tái định cư.

[5.3] Như vậy, việc UBND huyện C ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cho ông C nêu trên là trên cơ sở phương án bồi thường đã được phê duyệt của UBND tỉnh Long An và trên cơ sở biên bản kiểm đếm là phù hợp qui định của pháp luật đất đai. UBND huyện C đã nhiều lần làm việc vận động ông C nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng ông C không nhận nên UBND huyện C đã gửi số tiền bồi thường, hỗ trợ của ông C vào Kho bạc nhà nước. Do đó, việc ông C cho rằng UBND huyện C, tỉnh Long An chưa giải quyết bồi thường và chưa giải quyết tái định cư cho ông C mà thực hiện cưỡng chế là trái qui định của pháp luật là không có cơ sở.

[5.4]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của ông C yêu cầu Tòa án buộc người bị kiện trả tiền lãi trên số tiền bồi thường: Căn cứ Lệnh thanh toán tiền ngày 27/02/2020 do người bị kiện đã cung cấp thể hiện Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Cần Giuộc đã gửi vào kho bạc Nhà nước huyện Cần Giuộc số tiền bổ sung cho ông Nguyễn Văn C trong thời gian chậm gửi tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án tính từ ngày công bố quyết định bồi thường đến ngày 10/10/2018 trên số tiền bồi thường theo qui định tại khoản 1 Điều 93 Luật đất đai với tổng số tiền 113.130.349đ. Việc ông C không chấp hành, không nhận tiền bồi thường là do lỗi của ông C, do đó việc người đại diện theo ủy quyền của ông C yêu cầu tính tiền lãi trên toàn bộ số tiền bồi thường đến thời điểm chi trả là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu tuyên toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của UBND huyện C, tỉnh Long An là trái qui định pháp luật, thấy rằng: Đại diện người khởi kiện cho rằng quá trình thu hồi đất của UBND huyện C đối với ông C chưa đúng qui định pháp luật với các lý do như UBND huyện C thu hồi đất của ông C căn cứ vào biên bản kiểm đếm không đúng qui định pháp luật và chưa bồi thường, chưa giải quyết tái định cư cho ông C. Xét thấy, như đã phân tích từ mục[5.1] đến mục[5.3] thì UBND huyện C, tỉnh Long An đã có quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông C và đã xem xét trường hợp của ông C không được hỗ trợ tái định cư và đối với biên bản kiểm đếm ngày 02/12/2015 mặc dù thiếu thành

phần tham gia nhưng không làm thay đổi bản chất sự việc.

[7] Như vậy, có cơ sở xác định toàn bộ quá trình thực hiện thu hồi đất của UBND huyện C là đúng qui định pháp luật nên yêu cầu tuyên bố toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Long An là trái qui định pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại 200.000.000đ của ông C là không có cơ sở chấp nhận.

[8] Từ những cơ sở pháp lý phân tích tại các mục [5] đến mục [7], xét thấy ý kiến và yêu cầu của người đại diện hợp pháp của ông C trình bày tại cấp phúc thẩm là không có cơ sở chấp nhận. Bản án hành chính sơ thẩm số 159/2022/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Chiêm, giữ nguyên Quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[9]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 159/2022/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với qui định của pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[10]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C thuộc trường hợp người cao tuổi theo Luật người cao tuổi, được xét miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 70 và Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 18, Điều 21, Điều 40 Luật Khiếu nại; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C, giữ nguyên Quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 159/2022/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

1.1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với yêu cầu

tuyên quyết định số 10001/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông C là trái qui định pháp luật.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C đối với các yêu cầu:

- Tuyên hành vi cưỡng chế (tổ chức và chỉ đạo) thu hồi đất vào ngày 10/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An đối với đất đai, nhà cửa của ông C là trái qui định của pháp luật;

- Tuyên toàn bộ quá trình thực hiện hành vi thu hồi đất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An là trái qui định pháp luật;

- Tuyên buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An phải ban hành Quyết định cấp nền tái định cư theo hình thức mua hoặc giao nền tái định cư theo đúng qui định tại khoản 4 điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

- Do hành vi cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An trái qui định pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần và sức khỏe của ông C nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về thu nhập, sức khỏe, tinh thần cho ông C với số tiền 200.000.000đ.

1.3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn C là người cao tuổi đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm, ông C được miễn nộp tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C thuộc trường hợp người cao tuổi, được xét miễn án phí hành phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Long An (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- Cục THADS tỉnh Long An (1);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 14b (PMT);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa